NGHIÊN CỨU SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ CHĂM TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI LÀNG GỐM BÀU TRÚC, TỈNH NINH THUẬN

NGUYỄN THỊ HỒNG NHÂM
NGUYỄN VĂN DŨNG
TRẦN THỊ THU HƯỜNG
NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH
Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam

Nhận bài ngày 22/6/2025. Sửa chữa xong 28/6/2025. Duyệt đăng 03/7/2025.

Abstract

This article examines the role and participation of Cham women in tourism at Bau Truc Pottery Village, Ninh Thuan, known for its unique pottery-making tradition. Cham women engage in pottery production, cultural promotion, and tourism services, contributing to the local economy. The study, based on surveys and interviews, identifies key factors influencing participation, such as economic conditions, social and cultural aspects, and infrastructure. Challenges include prejudice, limited skills, and inadequate facilities. The article proposes solutions such as skills training, financial support, infrastructure improvement, and raising community awareness, emphasizing the importance of Cham women in preserving culture and promoting sustainable tourism.

Keywords: *Cham women, cultural tourism, Bau Truc Pottery Village, sustainable development.*

1. Đặt vấn đề

Làng gốm Bàu Trúc, tỉnh Ninh Thuận là một trong những làng gốm cổ nhất Đông Nam Á, với nét văn hóa độc đáo của dân tộc Chăm. Phụ nữ Chăm đóng vai trò quan trọng trong sản xuất gốm truyền thống, trình diễn kỹ thuật chế tác, giao lưu văn hóa, kinh doanh sản phẩm và hướng dẫn tham quan. Những hoạt động này không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn nâng cao hình ảnh của làng gốm. Tuy nhiên, sự tham gia của phụ nữ Chăm chưa tương xứng với tiềm năng do hạn chế về kỹ năng, nguồn vốn, chính sách hỗ trợ và áp lực gia đình. Để phát huy vai trò của họ cần có các giải pháp nâng cao năng lực, hỗ trợ tài chính và xây dựng chính sách thuận lợi. Thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ Chăm sẽ không chỉ cải thiện đời sống mà còn góp phần bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch bền vững. Bài viết này phân tích vai trò và mức độ tham gia của phụ nữ Chăm trong du lịch tại làng gốm Bàu Trúc, đánh giá các yếu tố tác động và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao sự tham gia của họ, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển du lịch và kinh tế bền vững cho địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Sự tham gia của phụ nữ trong du lịch và bảo tồn văn hóa truyền thống đã được nghiên cứu rộng rãi, đặc biệt là ở các cộng đồng dân tộc thiểu số. Các nghiên cứu quốc tế chỉ ra rằng phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì bản sắc văn hóa và phát triển kinh tế thông qua du lịch cộng đồng, tuy nhiên, họ đối mặt với nhiều thách thức như rào cản giới tính, thiếu kỹ năng và vốn đầu tư [8], [13]. Tại Việt Nam, phụ nữ Chăm ở làng gốm Bàu Trúc không chỉ tham gia sản xuất gốm mà còn quảng bá văn hóa, nâng cao thu nhập gia đình. Tuy nhiên, họ gặp phải định kiến xã hội, thiếu kỹ năng và hỗ trợ từ

Email: Nhamnth@hvpnvn.edu.vn

chính quyền, đặc biệt trong việc nâng cấp hạ tầng du lịch [16], [19]. Để phát huy tiềm năng của phụ nữ trong du lịch cần có các giải pháp hỗ trợ như đào tạo kỹ năng, cải thiện cơ sở hạ tầng và thay đổi nhận thức cộng đồng về vai trò của họ. Nghiên cứu này nhằm làm rõ sự tham gia của phụ nữ Chăm trong du lịch và đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Ninh Thuận.

2.2. Cơ sở lý thuyết

2.2.1. Một số khái niệm liên quan

Dân tộc Chăm, hay còn gọi là Urang Cam, là một cộng đồng dân tộc thiểu số có nguồn gốc từ Vương quốc Champa cổ đại, hiện sinh sống chủ yếu ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, An Giang và một số quốc gia lân cận như Campuchia và Malaysia [1]. Người Chăm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ độc đáo, đóng góp vào sự đa dạng văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Luật Du lịch Việt Nam (2017) định nghĩa du lịch là các hoạt động liên quan đến chuyến đi ngoài nơi cư trú thường xuyên, nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng và khám phá. Du lịch không nhằm mục đích định cư và có yếu tố giải trí, khám phá [7]. Phát triển du lịch không chỉ liên quan đến tăng trưởng kinh tế mà còn đòi hỏi sự cân bằng giữa khai thác tài nguyên và bảo tồn nhằm đảm bảo lợi ích cho các thế hệ hiện tại và tương lai [7]. Theo Todaro và Smith (2015), phát triển du lịch cần đảm bảo phân phối công bằng lợi ích kinh tế và tiếp cận công bằng các dịch vụ cơ bản [8]. Bùi Đình Thanh (2015) cho rằng phát triển du lịch phải phù hợp với điều kiện lịch sử và văn hóa của cộng đồng, tạo ra các giá trị bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống [9].

2.2.2. Lý thuyết chức năng

Lý thuyết chức năng của Bronislaw Malinowski và Arthur Radcliffe-Brown nhấn mạnh rằng các yếu tố xã hội và văn hóa có vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định và phát triển của cộng đồng. Malinowski (1948) cho rằng văn hóa là một hệ thống cân bằng, trong đó mọi thành phần đều đóng vai trò thiết yếu. Áp dụng lý thuyết này vào bối cảnh làng gốm Bàu Trúc, nghiên cứu làm rõ vai trò của phụ nữ Chăm trong việc bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch. Phụ nữ Chăm không chỉ tham gia vào quá trình sản xuất gốm mà còn quảng bá nghệ thuật gốm truyền thống, giúp giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Nghề gốm là nguồn sinh kế quan trọng, cải thiện đời sống gia đình và cộng đồng. Họ còn đóng vai trò "đại sứ văn hóa," truyền tải giá trị truyền thống đến du khách. Lý thuyết chức năng làm sáng tỏ đóng góp toàn diện của phụ nữ Chăm trong việc bảo tồn di sản, phát triển kinh tế và duy trì cấu trúc xã hội bền vững.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp phương pháp định tính và định lượng, bao gồm quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và khảo sát xã hội học, nhằm xác thực kết quả và làm sâu sắc thêm dữ liệu. Khảo sát thực địa thu thập thông tin từ hành vi du khách và phụ nữ Chăm tại các điểm du lịch để làm rõ vai trò của phụ nữ trong du lịch. Phỏng vấn sâu được thực hiện với phụ nữ Chăm, cư dân và chuyên gia du lịch để hiểu về vai trò và khó khăn của phụ nữ trong lĩnh vực này. Thảo luận nhóm tạo không gian để chia sẻ ý kiến về cơ hội và thách thức trong du lịch. Cuối cùng, 476 bảng khảo sát giúp đánh giá vai trò, kỹ năng và tác động của phụ nữ Chăm trong du lịch, cung cấp dữ liệu quan trọng để định hướng chiến lược phát triển du lịch bền vững tại làng gốm Bàu Trúc.

***4.* Kết quả nghiên cứu và thảo luận**

4.1. Hiện trạng Phụ nữ Chăm tham gia hoạt động du lịch tại làng gốm Bàu Trúc

Làng gốm Bàu Trúc đã phát triển mạnh mẽ trong du lịch nhờ chính sách bảo tồn làng nghề, đón hơn 50.000 lượt khách vào năm 2023, trong đó 30% là du khách quốc tế [6]. Khoảng 60 hộ gia đình người Chăm tham gia sản xuất gốm và du lịch, với phụ nữ đóng vai trò chủ chốt [2]. Họ không chỉ sản xuất gốm mà còn hướng dẫn du khách, tổ chức trình diễn kỹ thuật làm gốm và kinh doanh sản phẩm lưu niệm, đồng thời cung cấp dịch vụ lưu trú, ẩm thực và biểu diễn nghệ thuật dân gian [15], [18].

Phụ nữ Chăm cũng tích cực quảng bá sản phẩm tại hội chợ và sự kiện văn hóa, góp phần bảo tồn văn hóa và xây dựng thương hiệu gốm Bàu Trúc [10]. Tuy nhiên, họ gặp khó khăn với ngoại ngữ, kỹ năng thuyết minh và thiếu cơ sở hạ tầng, trong khi phải cân bằng giữa công việc và gia đình [14].

4.2. Kết quả nghiên cứu

4.2.1. Mô tả mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát 476 người tại làng gốm Bàu Trúc từ 02/10/2024 đến 25/10/2024, bao gồm phụ nữ Chăm (63.2%), cư dân địa phương (12.8%), hướng dẫn viên (2.5%), lãnh đạo công ty du lịch (1.5%), lãnh đạo địa phương (0.8%) và khách du lịch (3.2%). Mẫu được chọn ngẫu nhiên, đảm bảo tính đại diện và giảm thiểu sai lệch. Đặc điểm nhân khẩu học của mẫu cho thấy sự đa dạng, với độ tuổi từ 18 trở lên, trong đó nhóm 26–35 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (25.8%), tiếp theo là nhóm 36–45 tuổi (20.2%). Nữ giới chiếm 77.3%, phản ánh trọng tâm nghiên cứu về vai trò của phụ nữ trong du lịch. Tổng cộng 400 phiếu hợp lệ được thu về, đạt tỷ lệ phản hồi 96%, cung cấp dữ liệu vững chắc cho các phân tích tiếp theo về vai trò và các yếu tố tác động đến sự tham gia của phụ nữ Chăm trong du lịch.

4.2.2. Thước đo

Công cụ nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi khảo sát, tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia du lịch của phụ nữ Chăm, như bảo tồn nghề gốm, kỹ năng phục vụ, cải thiện kinh tế và chính sách địa phương. Thang đo Likert 5 điểm được áp dụng để đo mức độ đồng ý, từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý), giúp định lượng hóa ý kiến. Thang đo này đã được kiểm chứng từ nhiều nguồn, đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy.

4.2.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu khảo sát được làm sạch và mã hóa bằng Excel, sau đó phân tích bằng SPSS 22.0. Thống kê mô tả cung cấp cái nhìn tổng quan về vai trò của phụ nữ Chăm trong du lịch. Kiểm định độ tin cậy và hợp lệ của thang đo qua Cronbach's Alpha, CR và AVE. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) nhóm các biến quan sát thành nhân tố đại diện, và hồi quy tuyến tính kiểm định ảnh hưởng của các yếu tố đến sự tham gia của phụ nữ Chăm. Kết quả phân tích cung cấp cơ sở khoa học để đề xuất giải pháp phát triển du lịch bền vững tại Bàu Trúc.

Thống kê mô tả thang đo:

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
BT1	400	2.0	5.0	3.115	1.4429
BT2	400	2.0	5.0	3.068	1.4153
BT3	400	2.0	5.0	3.108	1.4021
BT4	400	1.0	5.0	3.230	1.3773
BT5	400	1.0	5.0	3.183	1.3374
BT6	400	2.0	5.0	3.152	1.3147
BT7	400	1.0	5.0	3.003	1.3443
BT8	400	1.0	5.0	3.130	1.3939
BT9	400	1.0	5.0	2.965	1.3923
BT10	400	1.0	5.0	3.020	1.3926
BT11	400	1.0	5.0	3.120	1.4442
BT12	400	1.0	5.0	3.125	1.4403
Valid N (listwise)	400				

Bảng 1: Thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo bảo tồn và phát huy nghề gốm của người Chăm

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS)

Dựa trên bảng thống kê mô tả kết quả xử lý số liệu SPSS cho thang đo "Bảo tồn và phát huy nghề gốm Chăm," điểm trung bình của các yếu tố dao động từ 2,965 đến 3,230. Yếu tố "Việc bảo tồn và phát huy nghề gốm của phụ nữ Chăm gặp nhiều thách thức trước sự phát triển của công nghệ" có điểm trung bình thấp nhất (2,965), phản ánh khó khăn trong việc bảo tồn nghề truyền thống trước sự thay đổi công nghệ. Ngược lại, yếu tố "Phụ nữ Chăm tham gia đầy đủ vào quá trình sản xuất gốm như lấy nguyên liệu, sơ chế, tạo hình, trang trí, nung gốm" có điểm trung bình cao nhất (3,230), chỉ ra sự tham gia tích cực của phụ nữ trong nghề.

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
DL1	400	1.0	5.0	2.942	1.3280
DL2	400	1.0	5.0	2.840	1.2742
DL3	400	1.0	5.0	2.895	1.2238
DL4	400	2.0	5.0	2.913	1.2180
DL5	400	1.0	5.0	2.933	1.2537
DL6	400	2.0	5.0	3.007	1.2773
DL7	400	2.0	5.0	3.005	1.2485
DL8	400	2.0	5.0	3.078	1.3003
DL9	400	1.0	5.0	3.237	1.3787
DL10	400	1.0	5.0	3.228	1.4092
DL11	400	1.0	5.0	3.280	1.4271
DL12	400	1.0	5.0	3.207	1.4316
Valid N	400				

Bảng 2: Thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo sự tham gia hoạt động du lịch của phụ nữ Chăm ở Bàu Trúc

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS)

Bảng 2 trình bày thống kê về giá trị trung bình và phương sai của thang đo "Sự tham gia hoạt động du lịch của phụ nữ Chăm tại Bàu Trúc," dựa trên kết quả phân tích số liệu SPSS. Điểm trung bình của các yếu tố dao động từ 2,840 đến 3,280, phản ánh mức độ tham gia đa dạng của phụ nữ Chăm trong các hoạt động phục vụ du lịch. Cụ thể, yếu tố có điểm trung bình thấp nhất là 2,840, liên quan đến việc phụ nữ Chăm hướng dẫn du khách trải nghiệm trực tiếp các hoạt động làm gốm, như tạo hình các sản phẩm gốm Chăm (lọ, bình, tượng). Trong khi đó, yếu tố có điểm trung bình cao nhất là 3,280, thể hiện sự hỗ trợ của phụ nữ Chăm trong cung cấp thông tin và hướng dẫn lịch trình cho du khách tham quan làng gốm.

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
KN1	400	1.0	5.0	2.938	1.3502
KN2	400	2.0	5.0	2.882	1.3164
KN3	400	2.0	5.0	2.905	1.3135
KN4	400	2.0	5.0	2.948	1.2996
KN5	400	2.0	5.0	3.070	1.2978
KN6	400	2.0	5.0	3.033	1.3307
KN7	400	2.0	5.0	2.935	1.2923
KN8	400	2.0	5.0	2.873	1.2808
KN9	400	1.0	5.0	2.940	1.3326
KN10	400	1.0	5.0	2.985	1.3544
KN11	400	2.0	5.0	3.080	1.3705

KN12	400	2.0	5.0	3.060	1.3879
KN13	400	1.0	5.0	3.065	1.4002
Valid N (listwise)	400				

Bảng 3: Thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo kỹ năng phục vụ của phụ nữ Chăm Bàu Trúc trong hoạt động du lịch

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS)

Bảng 3 cung cấp thống kê về giá trị trung bình và phương sai của thang đo "Kỹ năng phục vụ của phụ nữ Chăm Bàu Trúc trong hoạt động du lịch," dựa trên kết quả từ SPSS. Điểm trung bình của các yếu tố kỹ năng dao động từ 2,882 đến 3,080, cho thấy sự khác biệt trong các kỹ năng phục vụ của phụ nữ Chăm.

Cụ thể, yếu tố có điểm trung bình thấp nhất là 2,882, phản ánh nhu cầu cải thiện khả năng lắng nghe và đáp ứng nhu cầu của du khách. Yếu tố có điểm trung bình cao nhất là 3,080, chỉ ra tầm quan trọng của việc nâng cao kỹ năng tư vấn và thuyết phục khách hàng lựa chọn sản phẩm gốm phù hợp.

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
KT1	400	2.0	5.0	3.232	1.4083
KT2	400	2.0	5.0	3.042	1.3492
KT3	400	2.0	5.0	2.900	1.2704
KT4	400	2.0	5.0	2.870	1.2458
KT5	400	2.0	5.0	3.027	1.3195
KT6	400	2.0	5.0	2.915	1.2715
KT7	400	1.0	5.0	2.820	1.2556
KT8	400	1.0	5.0	2.917	1.3191
Valid N (listwise)	400				

Bảng 4: Thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo cải thiện kinh tế

(Nguồn: Kết quả xử lý số liệu SPSS)

Bảng thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo "Cải thiện kinh tế" trong hoạt động du lịch của phụ nữ Chăm tại Bàu Trúc, dựa trên kết quả phân tích từ SPSS. Điểm trung bình của các yếu tố dao động từ 2,870 đến 3,232, thể hiện mức độ đóng góp của hoạt động du lịch vào cải thiện kinh tế của phụ nữ Chăm. Cụ thể, yếu tố có điểm trung bình thấp nhất là 2,870, chỉ ra rằng việc tham gia du lịch tạo cơ hội kinh doanh và mở rộng sản xuất sản phẩm gốm cho phụ nữ Chăm. Trong khi đó, yếu tố có điểm trung bình cao nhất là 3,232, cho thấy hoạt động du lịch giúp phụ nữ Chăm có thêm nguồn thu nhập ổn định.

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
CS1	400	2.0	5.0	3.980	1.3998
CS2	400	2.0	5.0	4.198	1.3049
CS3	400	2.0	5.0	4.192	1.2527
CS4	400	2.0	5.0	4.450	1.1228
CS5	400	2.0	5.0	4.727	.8185
CS6	400	2.0	5.0	4.625	.9600
CS7	400	2.0	5.0	4.625	.9678
CS8	400	2.0	5.0	4.730	.8300
Valid N (listwise)	400				

Bảng 5: Thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo chính sách địa phương

(Nguồn: Kết quả khảo sát số liệu SPSS)

Bảng thống kê giá trị trung bình và phương sai của thang đo "Chính sách địa phương" hỗ trợ phụ nữ Chăm trong hoạt động du lịch tại Bàu Trúc, dựa trên kết quả khảo sát từ SPSS. Điểm trung bình của các yếu tố dao động từ 3,980 đến 4,727, thể hiện mức độ cần thiết của các chính sách hỗ trợ từ địa phương. Cụ thể, yếu tố có điểm trung bình thấp nhất là 3,980, phản ánh nhu cầu về các chính sách hỗ trợ tài chính hoặc vốn vay cho phụ nữ Chăm nhằm phát triển kinh doanh du lịch. Trong khi đó, yếu tố có điểm trung bình cao nhất là 4,727, nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch tại làng gốm Bàu Trúc (bao gồm đường xá, dịch vụ lưu trú, và nhà vệ sinh công cộng).

5. Giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ Chăm trong hoạt động du lịch

5.1. Đánh giá chung

Phụ nữ Chăm tại làng gốm Bàu Trúc đóng vai trò quan trọng trong du lịch và cải thiện kinh tế, nhưng sự tham gia của họ bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố. Kinh tế phụ thuộc vào mùa vụ và thiếu vốn đầu tư, xã hội có định kiến giới và áp lực gia đình, trong khi việc bảo tồn văn hóa gặp khó khăn do yêu cầu của du khách. Thiếu kỹ năng thuyết minh, ngoại ngữ và quản lý ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận khách quốc tế, cùng với cơ sở hạ tầng yếu kém và thiếu hỗ trợ chính sách. Phụ nữ Chăm cần chính sách hỗ trợ toàn diện để phát huy tiềm năng trong bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế bền vững.

5.2. Giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ Chăm trong hoạt động du lịch tại làng gốm Bàu Trúc

Giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ Chăm trong du lịch tại làng gốm Bàu Trúc bao gồm các biện pháp đào tạo và phát triển kỹ năng nghề, hỗ trợ tài chính và cải thiện cơ sở hạ tầng. Việc tổ chức các khóa đào tạo thuyết minh, hướng dẫn và ngoại ngữ là cần thiết để nâng cao kỹ năng giao tiếp và truyền tải văn hóa. Đồng thời, đào tạo kỹ năng bán hàng, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm qua mạng xã hội sẽ giúp phụ nữ nâng cao khả năng tiếp cận thị trường. Cung cấp gói vay vốn ưu đãi và tín dụng vi mô sẽ giúp mở rộng sản xuất, trong khi nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch như giao thông và các tiện ích công cộng sẽ thu hút khách du lịch.

Chính sách hỗ trợ phụ nữ cũng rất quan trọng, bao gồm việc ban hành các chế độ ưu đãi như hỗ trợ vốn vay, thành lập các nhóm hỗ trợ hoặc hợp tác xã do Hội Phụ nữ điều hành, và áp dụng ưu đãi thuế cùng hỗ trợ đào tạo quản lý tài chính. Mô hình hợp tác xã và liên kết với doanh nghiệp lữ hành như Vietravel và Saigontourist sẽ giúp quảng bá sản phẩm và tổ chức tour văn hóa, thu hút khách du lịch thường xuyên. Việc hỗ trợ này giúp phụ nữ chia sẻ trách nhiệm gia đình và tập trung vào phát triển du lịch.

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa là yếu tố không thể thiếu. Cần tổ chức các lớp truyền nghề để duy trì kỹ thuật làm gốm truyền thống, đồng thời sáng tạo mẫu mã mới để giữ bản sắc Chăm nhưng đáp ứng nhu cầu thị trường hiện đại. Các hoạt động văn hóa như múa Chăm và trải nghiệm làm gốm cũng nên được tổ chức trong các lễ hội tỉnh để gia tăng sức lan tỏa. Bên cạnh đó, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò của phụ nữ trong du lịch qua chiến dịch truyền thông, hội thảo, và sử dụng các phương tiện như đài phát thanh và mạng xã hội sẽ giúp lan tỏa thông điệp về sự tham gia của phụ nữ Chăm.

Để phát triển sản phẩm du lịch, cần đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm gốm, hợp tác với nhà thiết kế để tạo dòng sản phẩm độc quyền, đồng thời xây dựng gói trải nghiệm văn hóa như lớp học làm gốm và tham gia lễ hội. Thiết lập hệ thống phản hồi trực tuyến để du khách chia sẻ trải nghiệm và thực hiện khảo sát định kỳ sẽ giúp cải thiện sản phẩm và dịch vụ. Phát triển mô hình du lịch cộng đồng bền vững, khuyến khích phụ nữ tham gia quản lý và vận hành hoạt động du lịch, cùng với các khóa đào tạo về sản xuất thân thiện với môi trường, sẽ giúp đáp ứng xu hướng du lịch xanh hiện nay, đồng thời nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Xem tiếp trang 320